TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 29 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và ông Dương Văn Vườn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; sinh trú quán: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thúy L và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; trú tại: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đã chết.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1960, có mặt.

2. Anh Trần Văn B1, sinh năm 1985, vắng mặt.

3. Anh Trần Văn N, sinh năm 1986, vắng mặt.

4. Anh Trần Văn G, sinh năm 1989, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị O, sinh năm 1991, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn B1, anh Trần Văn N, anh Trần Văn G và chị Trần Thị O: Ông Trần Văn B, sinh năm 1960; trú tại: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992; trú tại: Thôn G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 88G1- 154.92 (mượn của em rể là anh Nguyễn Văn V) chở bà Lê Thị T (mẹ đẻ của L) từ thị trấn G, huyện B về xã M, huyện T. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 302, thôn Quang Sơn, xã Minh Quang, L điều khiển xe với tốc độ khoảng 45km/h, phát hiện phía trước cách khoảng 20m có bà Nguyễn Thị Đ đang điều khiển xe đạp đi bên phải theo chiều đi của L. L tiếp tục điều khiển xe, khi cách bà Đ 6m thì L đánh lái sang trái để vượt lên trước nhưng L không bật đèn tín hiệu, không bấm còi và không ra tín hiệu xin vượt. Khi cách bà Đ 3m, bà Đ vòng xe sang bên trái đường, xe mô tô do L điều khiển đâm vào bánh trước xe đạp của bà Đ, hai xe đổ ra đường, L, bà T và bà Đ ngã ra đường. Hậu quả: Bà Đ bị thương tích, ngày 06/12/2019 bà Đ chết.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành: Khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị Đ, thực nghiệm điều tra và tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 88G1-154.92, 01 xe đạp, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 88G1-154.92 mang tên Nguyễn Văn V và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô BKS 88G1-154.92.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 139/TT ngày 12/12/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Đ: Đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục hồi.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn L và gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 150.000.000đ, gia đình bị hại (ông Trần Văn B) đã nhận đủ số tiền 150.000.000đ đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn L.

Tại Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi bản bào chữa với nội dung: Nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" .

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xác nhận về bồi thường, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà vắng mặt người bào chữa cho bị cáo nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa, bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của người bào chữa. Căn cứ vào Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô BKS 88G1- 154.92 chở bà Lê Thị T, đến đoạn đường tỉnh lộ 302, thôn Quang Sơn, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo phát hiện phía trước cách khoảng 20m bà Nguyễn Thị Đ đang điều khiển xe đạp đi bên phải, L tiếp tục điều khiển xe để vượt lên trước nhưng L không bấm còi, không ra tín hiệu, khi cách bà Đ 3m thì thấy bà Đ vòng xe sang bên trái đường, xe mô tô do L điều khiển đâm vào bánh trước xe đạp của bà Đ, hậu quả bà Đ chết.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, phù hợp kết quả thực nghiệm điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của Nguyễn Văn L vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả nghiệm trọng (bà Đ chết) nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: Vượt xe:

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi;….

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước….

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;…

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của người bị hại. Trong thời gian qua tình hình tai nạn giao thông vẫn có chiều hướng gia tăng mặc dù Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm khắc phục nhưng chưa có chiều hướng thuyên giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông và không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc hộ cận nghèo, gia đình có công với nhà nước (ông Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị T là bố mẹ đẻ của bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến); bị cáo lần đầu bị xử lý trước pháp luật; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại cũng có lỗi (Vi phạm vào khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008: 1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ) và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình bị hại (ông Trần Văn B) tổng số tiền 150.000.000đ.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho: Anh Nguyễn Văn V 01 xe mô tô BKS 88G1- 154.92, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; gia đình bị hại (ông Trần Văn B) 01 xe đạp; Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe mô tô.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho: Anh Nguyễn Văn V 01 xe mô tô BKS 88G1- 154.92, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; gia đình bị hại (ông Trần Văn B) 01 xe đạp; bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe mô tô. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

THẨM PHÁN

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Minh Quang;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu